

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 6 – 2023

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Sĩ Hùng

2. Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị **Phạm Kiều M**, sinh năm: 1993. (có mặt)

Địa chỉ: Khóm C1, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Bảo Tr**, sinh năm: 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CN, xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phạm Kiều M trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bảo Tr chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau vào ngày 02/02/2012. Quá trình chung sống, chị và anh Tr phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, trong đó có cả việc phát triển kinh tế gia đình. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, chị và anh Tr đã ly thân và không còn sống chung nhà. Mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị xin ly hôn anh Tr.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Bảo Tr có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 12/12/2011 và Nguyễn Ngọc Khả U, sinh ngày

30/8/2017, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị M yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị M xác định chị và anh Tr không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Nguyễn Bảo Trg: Tòa án đã Thông báo cho anh Tr về việc thụ lý vụ án, thông báo cho anh Tr đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tr không đến Tòa án để tham gia hòa giải; Tòa án đã triệu tập anh Tr đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh Tr vẫn không đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án, anh Tr cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Kiều M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Kiều M và anh Nguyễn Bảo Tr có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị M xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh Tr cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Anh Tr đã được triệu tập họp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh Tr vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Phạm Kiều M và anh Nguyễn Bảo Tr chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của chị M và anh Tr được pháp luật công nhận. Chị M xác định thời gian chị và anh Tr chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không hòa giải, hàn gắn được; chị M và anh Tr đã ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M xin ly hôn. Đối với anh Nguyễn Bảo Tr: Anh Tr đã được thông báo đến Tòa án để tham gia hòa giải, nhiều lần được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Tr vẫn vắng mặt không rõ lý do; anh Tr cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Kiều M. Điều đó thể hiện anh Tr không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị M. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị M và anh Tr xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Chị M xác định chị và anh Tr đã ly thân, chị M cương quyết ly hôn. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của chị M và anh Tr về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của chị M và anh Tr cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M ly hôn anh Nguyễn Bảo Tr.

[3] Về con chung: Chị M xác định chị và anh Nguyễn Bảo Tr có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 12/12/2011 và Nguyễn Ngọc Khả U, sinh ngày 30/8/2017, đang sống chung với chị M. Chị M yêu cầu nuôi dưỡng các con, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng. Anh Tr không có ý kiến, yêu cầu gì về con chung của anh và chị M gửi Tòa án. Cháu Nguyễn Ngọc Nhã U có nguyện vọng sống chung với chị M. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao

cháu Nguyễn Ngọc Nhã U và Nguyễn Ngọc Khả U cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Tr không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Chị M xác định chị và anh Tr không có tài sản chung. Anh Tr không có ý kiến, yêu cầu về tài sản chung nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị M xác định chị và anh Tr không có nợ chung. Không ai yêu cầu về nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Kiều M về việc xin ly hôn anh Nguyễn Bảo Tr.

2 - Về con chung: Giao con chung của chị M và anh Trung tên Nguyễn Ngọc Nhã U, sinh ngày 12/12/2011 và Nguyễn Ngọc Khả U, sinh ngày 30/8/2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3 - Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị Phạm Kiều M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 09/3/2023, chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (biên lai số 0002981) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Kiều M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Bảo Tr vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố C;
- UBND **phường I**, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hân